

TUẦN 34
TOÁN
ÔN TẬP VỀ ĐẠI LƯỢNG (tiếp)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Chuyển đổi được các đơn vị đo diện tích. Thực hiện được phép tính với số đo diện tích.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng chuyển đổi các đơn vị đo diện tích và giải các bài tập trong SGK trang 172.

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

Bảng nhóm, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	A. Kiểm tra:	- Nêu tên các đơn vị đo diện tích đã học. - Nhận xét học sinh.	- 2 HS lên bảng viết, cả lớp làm nháp. - Nhận xét bài bạn .
32'	B. Bài mới: 1, Giới thiệu bài 2, Thực hành *Bài 1 Chuyển đổi được các đơn vị đo diện tích *Bài 2 Rèn kỹ năng chuyển đổi các đơn vị đo diện tích	Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục ôn tập về đại lượng - Đọc yêu cầu của bài. - Hỏi hai đơn vị đo diện tích liền nhau gấp hoặc kém nhau bao nhiêu lần? - GV đi giúp đỡ những HS gặp khó khăn - Nhận xét bài làm học sinh . - Đọc yêu cầu của bài. - Nêu cách đổi từ đơn vị lớn về đơn vị nhỏ hoặc ngược lại.	-HS nghe. - 1 HS đọc. -2 HS trả lời. - HS ở lớp làm bảng con, 2 HS lên bảng làm. $1m^2 = 10dm^2$ $1km^2 = 1000000m^2$ $1m^2 = 10000 cm^2$ $1dm = 100cm^2$ - Nhận xét bài bạn . - 1 HS đọc. - 2 HS nêu. - HS thực hiện vào vở . - 2 HS lên bảng thực hiện .

	<p>* Bài 3.</p> <p>* Bài 4 : - Giải toán</p>	<p>- Nhận xét học sinh .</p> <p>- Tổ chức cho HS làm đề chữa bài.</p> <p>- Đọc đề bài. - Phân tích đề bài.</p> <p>+ Nhận xét HS .</p>	<p>a) $15 \text{ m}^2 = 150\,000 \text{ cm}^2$; $\frac{1}{10} \text{ m}^2 = 10 \text{ dm}^2$ $103 \text{ m}^2 = 103\,00 \text{ dm}^2$; $\frac{1}{10} \text{ dm}^2 = 10 \text{ cm}^2$ $2110 \text{ m}^2 = 211\,000 \text{ cm}^2$; $\frac{1}{10} \text{ m}^2 = 1000 \text{ m}^2$ + Nhận xét bài bạn .</p> <p>- Cả lớp làm vở, 1 HS lên bảng chữa bài.</p> <p>- 1 HS đọc. - Tiếp nối nhau phát biểu . - HS làm bài vào vở, 1 em làm bảng nhóm và trình bày trước lớp. - Đối chiếu kết quả.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Diện tích thửa ruộng hình chữ nhật là : $64 \times 25 = 1600 \text{ (m}^2)$ Số tạ thóc cả thửa ruộng thu được $1600 \times \frac{1}{2} = 800 \text{ kg}$ $= 8 \text{ tạ}$ Đáp số: 8 tạ.</p> <p>+ Nhận xét bài bạn . -HS nghe. -HS nghe.</p>
<p>3'</p>	<p><u>C. Củng cố- Dẫn dò:</u></p>	<p>- Nhận xét đánh giá tiết học . - Dẫn về nhà học bài và làm bài. Chuẩn bị bài: Ôn tập về hình học.</p>	

TẬP ĐỌC
TIẾNG CƯỜI LÀ LIỀU THUỐC BỔ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung bài: Tiếng cười mang đến niềm vui cho cuộc sống, làm cho con người hạnh phúc, sống lâu (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

2. Kỹ năng:

- Bước đầu biết đọc một văn bản phổ biến khoa học với giọng rành rẽ, dứt khoát.

3. Thái độ:

- GD HS luôn yêu cuộc sống và mang lại tiếng cười cho mình.

II. ĐỒ DÙNG:

Tranh ảnh minh họa SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	A. Kiểm tra:	- Đọc thuộc lòng bài thơ “Con chim chiền chiện” và trả lời câu hỏi về nội dung bài. - Nhận xét HS .	- 2 em lên bảng đọc và trả lời nội dung bài . - Nhận xét.
32'	B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Luyện đọc - Biết đọc một văn bản phổ biến	- GV giới thiệu bài. - 1 HS đọc toàn bài. - Hướng dẫn chia đoạn. (3 đoạn) - Tiếp nhau đọc 3 đoạn của bài (3 lượt HS đọc).	- HS nghe. - 1 HS đọc. - HS chia đoạn. - 3 HS nối tiếp nhau đọc theo trình tự.

<p>khoa học với giọng rành rẽ, dứt khoát.</p> <p>3. Tìm hiểu bài: - Trả lời được các câu hỏi trong SGK)</p> <p>4, Đọc diễn cảm:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS. - Đọc phần chú giải. - Luyện đọc theo cặp. - GV đọc mẫu, chú ý cách đọc. - Yêu cầu HS đọc đoạn 1 câu chuyện trao đổi và trả lời câu hỏi. + Vì sao tiếng cười là liều thuốc bổ ? + Nội dung đoạn 1 nói lên điều gì -Yêu cầu HS đọc đoạn 2 trao đổi và trả lời câu hỏi. + Người ta tìm cách tạo ra tiếng cười cho bệnh nhân để làm gì ? + Nội dung đoạn 2 nói lên điều gì -Yêu cầu HS đọc đoạn 3 trao đổi và trả lời câu hỏi. + Em rút ra điều gì qua bài này? Hãy chọn ra ý đúng nhất ? + Đoạn 3 cho em biết điều gì? - Ghi nội dung chính của bài. - Gọi HS nhắc lại . -Yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc mỗi em đọc 1 đoạn của bài. - HS cả lớp theo dõi để tìm ra cách đọc hay. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc, luyện đọc đúng. - 3 HS đọc, nêu chú giải SGK. - HS luyện đọc nhóm đôi. - HS nghe. - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm. + Vì khi ta cười thì tốc độ thở của con người tăng lên đến 100 ki - lô - mét một giờ, các cơ mặt thư giãn, não tiết ra một chất làm con người có cảm giác thoải mái, thoải mãn... + Nói lên tác dụng tiếng cười đối với cơ thể con người. - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm . - Trao đổi thảo luận và tiếp nối nhau phát biểu : + Để rút ngắn thời gian điều trị bệnh nhân, tiết kiệm tiền cho nhà nước . + Tiếng cười là liều thuốc bổ . - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm bài trả lời câu hỏi : + Ý đúng là ý b. Cần biết sống một cách vui vẻ . + Người có tính hài hước sẽ sống lâu hơn . - 2 đọc thành tiếng, lớp đọc thầm lại nội dung - 3 HS tiếp nối đọc 3 đoạn . - Rèn đọc từ, cụm từ ,câu
---	--	---

3'	<u>C. <u>Củng cố-</u></u> <u>Dẫn dò:</u>	<ul style="list-style-type: none">- Đoạn cần luyện đọc là: <i>Tiếng cười là liều thuốc bổ ... , cơ thể sẽ tiết ra một số chất làm hẹp mạch máu .</i>- Yêu cầu HS luyện đọc.- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm cả câu truyện .- Nhận xét về giọng đọc HS . <p>+ Hỏi: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị cho bài học sau .	khó theo hướng dẫn của giáo viên .
			<ul style="list-style-type: none">- HS luyện đọc theo cặp.- 3 đến 5 HS thi đọc diễn cảm. <p>+ HS trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nghe.

ĐẠO ĐỨC

TIẾT 34: Dành cho Đa ph—ng (tt)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

HS hiểu: Cần phải tôn trọng Luật giao thông. Đó là cách bảo vệ cuộc sống của mình và mọi người.

2. Kỹ năng:

HS có thái độ tôn trọng Luật giao thông, đồng tình với những hành vi thực hiện đúng luật giao thông.

3. Thái độ:

Giáo dục ý thức tham gia giao thông.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK Đạo đức 4. Một số biển báo giao thông.

- Đồ dùng hóa trang để chơi đóng vai.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2-3'	<u>A. Kiểm tra:</u>	- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.	- HS trả lời. - HS nghe.
30'	<u>B. Bài mới:</u> 1. Giới thiệu bài: 2. Giảng bài: *Hoạt động1: Trò chơi tìm hiểu về biển báo giao thông.	- GV chia HS làm 3 nhóm và phổ biến cách chơi. HS có nhiệm vụ quan sát biển báo giao thông (khi GV giơ lên) và nói ý nghĩa của biển báo. Mỗi nhận xét đúng sẽ được 1 điểm. Nếu 3 nhóm cùng giơ tay thì	- HS tham gia trò chơi.

	<p>*Hoạt động 2: Thảo luận nhóm (Bài tập 3SGK/42)GV</p> <p>*Hoạt động 3: Trình bày kết quả điều tra thực tiễn (Bài tập 4-</p>	<p>viết vào giấy. Nhóm nào nhiều điểm nhất là nhóm đó thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hoặc 1 HS điều khiển cuộc chơi. - GV cùng HS đánh giá kết quả. <p>chia HS làm 6 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm nhận một tình huống</p> <p>Em sẽ làm gì khi:</p> <p>a/. Bạn em nói: “Luật giao thông chỉ cần ở thành phố, thị xã”.</p> <p>b/. Bạn ngồi cạnh em trong ô tô thò đầu ra ngoài xe.</p> <p>c/. Bạn rủ em ném đất đá lên tàu hỏa.</p> <p>d/. Bạn em đi xe đạp va vào một người đi đường.</p> <p>đ/. Các bạn em xúm lại xem một vụ tai nạn giao thông.</p> <p>e/. Một nhóm bạn em khoác tay nhau đi bộ giữa lòng đường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kết luận: Mọi người cần có ý thức tôn trọng luật giao 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận, tìm cách giải quyết. - Từng nhóm báo cáo kết quả (có thể bằng đóng vai) - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến. <p>a, Không tán thành.</p> <p>b, Khuyên bạn không nên thò đầu ra ngoài.</p> <p>c, Can ngăn bạn không nên ném đá lên tàu hỏa.</p> <p>d, Đề nghị bạn dừng lại và nhận lỗi.</p> <p>e, Khuyên bạn không đi dưới lòng đường.</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p>
--	---	---	--